

Bản án số: 169/2023/HS-ST  
Ngày 08/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Anh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Hoàng Văn Ngân;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:*  
Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hà D;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/8/1987 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hà T sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Trần Thị Hồng M sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/7/2017 bị cáo bị Công an phường P, thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Thanh G.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/5/1986 tại huyện X, tỉnh Nam Định. ĐKHKTT: Tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ D, phường D, thành phố L; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Đ sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1962; Bị cáo không có chồng; Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Xấu. Ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 19/9/2013 bị Tòa án nhân dân TP Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", cả hai bản án đều đã được xóa án

tích; Ngày 26/12/2005 bị công an phường D xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 19/7/2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh L ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; cả hai tiền sự đều đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28/7/2023, bị cáo Nguyễn Hà D đang đi chơi ở khu vực đường S, phường K, thành phố L thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gọi cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh G để hỏi mua ma túy hồng phiến và bị cáo G hẹn bị cáo đến nhà lấy. Bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 24B2-327.66 đến nhà bị cáo G ở tổ D, phường D, thành phố L. Khi đến nhà bị cáo G, bị cáo G đứng ở cửa nhà chỉ tay xuống ven đường nơi bị cáo D đang dừng xe, bị cáo Nguyễn Hà D nhìn thấy có 01 gói giấy, bị cáo D biết đó là ma túy nên cúi xuống nhặt và điều khiển xe đi đến khu vực đường N phường K thì bị tổ công tác cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan công an thành phố L đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Thanh G. Quá trình khám xét thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh G: 15 túi nilon, 10 mảnh giấy bạc, 3.900.000 đồng, 02 điện thoại. Bị cáo G khai nhận ngày 28/7/2023 bị cáo G bán cho bị cáo D 06 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng. Nguồn gốc ma túy số ma túy trên là do bị cáo G mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực xã C, thành phố L. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang ma túy về cất giấu ở nhà, mục đích có ai hỏi mua thì bán cả túi với giá 500.000 đồng, 01 viên giá 80.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 29/7/2023 và bản kết luận giám định 262 ngày 03/8/2023 của Phòng K công an tỉnh L kết luận: Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hà D có khối lượng 0,61 gam gồm 06 viên nén hình tròn màu hồng, 02 mảnh viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 154/CT-VKSTPLC ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Hà D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố Nguyễn Thị Thanh G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh G từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,53 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích 0,08 gam giám định, 15 túi nilon màu trắng và 10 mảnh giấy bạc; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng thu giữ của Nguyễn Hà D, 01 chiếc điện thoại OPPO gắn thẻ sim số thuê bao 0389.950.390 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh G; Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại OPPO không gắn thẻ sim của Nguyễn Thị Thanh G để đảm bảo thi hành án;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Ngày 28/7/2023 bị cáo Nguyễn Thị Thanh G có hành vi mua 0,61 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Nguyễn Thị Thanh G đã bán số ma túy trên cho bị cáo Nguyễn Hà D với giá 500.000 đồng để bị cáo Nguyễn Hà D sử dụng cho bản thân. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hà D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh G đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo **Nguyễn Hà D** năm 2017 bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G** năm 2010, 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2005; 2006 bị xử phạt về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bị đưa vào cơ sở giáo dục. Tuy nhiên các tiền sự và tiền án của các bị cáo tính đến nay đều đã được xóa án tích, xóa tiền sự.

Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G**, **Nguyễn Hà D** sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Nguyễn Hà D** có ông ngoại là **Nguyễn Danh T1** được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 0,61 gam Methamphetamine sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,53 gam Methamphetamine đã được tái niêm phong theo quy định của **phòng K công an tỉnh L**. Xét thấy Methamphetamine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối với 15 túi nilon màu trắng và 10 mảnh giấy bạc, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G** nên cần tịch thu tiêu hủy xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo **Nguyễn Hà D**; 01 điện thoại OPPO có gắn thẻ sim số thuê bao 0389.950.390 thu giữ của **Nguyễn Thị Thanh G**. Xét thấy ngoài việc sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên lạc thông thường các bị cáo còn sử dụng điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO không gắn thẻ sim thu giữ của **Nguyễn Thị Thanh G**, xét thấy chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với số tiền 3.900.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G**. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của chị **Lê Thị D1**, sinh năm 1982, trú tại **tổ I, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái** (Chị **D1** là chị họ của bị cáo **G**) gửi nhờ bị cáo **G** đưa cho bố mẹ chị **D1**. Xét thấy chị **D1** không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **G** nên cơ quan điều tra đã trả số tiền 3.900.000 đồng cho chị **D1** là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ANP BKS 24B2-327.66. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà **Nguyễn Thị N** (mẹ đẻ của bị cáo **D**). Bà **N** cho bị cáo **D** mượn xe để đi phát hàng. Xét thấy việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy về sử dụng, bà **N** không biết không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả chiếc xe trên cho bà **N**, là phù hợp.

Đối với người phụ nữ ở khu vực **C** đã bán ma túy cho bị cáo **G**, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó không có đủ căn cứ để xử lý, xét thấy là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật  
Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hà D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/7/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh G** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,53 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của **phòng K - Công an tỉnh L**. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang **Nguyễn Hà D** ngày 28/7/2023 tại **tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**”;

Tịch thu tiêu hủy 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng có mép miết, 10 (mười) mảnh giấy bạc.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE (IPHONE 6S Plus), màu vàng số IMEI: 354986076703703 (đã cũ, đã qua sử dụng) tạm giữ của **Nguyễn Hà D** ngày 28/7/2023; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 866983054326970 (đã qua sử dụng), gắn thẻ sim không hoạt động.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 865498047806211 (đã qua sử dụng), không gắn thẻ sim

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - **Công an thành phố L** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN T**

**Hà Thị Anh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Anh**